

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Tạ Ngọc C - Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990 tại Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 07, phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Ngọc C, con bà Đoàn Thị Đ hiện trú tại tổ 07, phường B, Thành phố L. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Ngọc Quỳnh sinh năm 1992, bị cáo có 01 con sinh năm 2012 hiện vợ con bị cáo trú tại tổ 10, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 138 ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án Thành phố L xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2017. “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn H

Trú tại: Tổ 1B, Phường T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trọng Đ

Trú tại: Tổ 1B, Phường T, Thành phố L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 28/11/2017, Tạ Ngọc C và Nguyễn Trọng Đ đi về phòng trọ của Nguyễn Trọng Đ tại số nhà 632, đường Hàm Nghi thuộc tổ 1B Phường T, Thành phố L để ngủ. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Tạ Ngọc C dậy giặt quần áo, trong lúc phơi quần áo Tạ Ngọc C phát hiện tại lối đi của dãy trọ có đề 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát 24P1- 8967, xe dựng chân chống phụ, đầu xe hướng ra ngoài, đuôi xe hướng phía trong, xe không khóa cổ. Tạ Ngọc C quan sát không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Tạ Ngọc C đi vào phòng trọ của Nguyễn Trọng Đ dùng tay phải lấy 01 chiếc chìa khóa in chữ VIET- TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5cm ở trên bàn rồi đi đến vị trí chiếc xe máy, Tạ Ngọc C dùng tay phải cầm chìa khóa cắm vào trong ổ khóa rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện, sau đó rút chìa khóa rồi vút ngay tại vị trí để chiếc xe, dùng chân phải gạt chân chống phụ, dùng hai tay cầm vào tay lái của xe dắt xe ra ngoài khu vực vỉa hè và khởi động điều khiển chiếc xe đi sang khu vực thôn Hồng Hà, xã V, Thành phố L, khi Tạ Ngọc C đang đi thì nhận được điện thoại của Nguyễn Trọng Đ thông báo việc phòng bên cạnh bị mất xe máy. Sau đó Tạ Ngọc C đã để chiếc xe máy tại khu vực vỉa hè gần kho của Công ty TNHH Hưng Tín thuộc thôn Hồng Hà, xã V, Thành phố L rồi đi xe taxi về phòng trọ.

Sau khi bị mất tài sản ngày 28/11/2017 anh Phạm Văn H có đơn đến Công an Phường T trình báo đề nghị giải quyết.

Ngày 28/11/2017 Công an Phường T đã lập biên bản thu giữ tại khu vực vỉa hè gần kho của Công ty TNHH Hưng Tín thuộc thôn Hồng Hà, xã V, Thành phố L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát 24P1- 8967. Cùng ngày Công an Phường T đã lập biên bản truy tìm vật chứng, tiến hành thu giữ tại trên nền xi măng trước cửa phòng trọ của anh Phạm Văn H 01 (một) chìa khóa in chữ VIET- TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5cm.

Ngày 29/11/2017 Công an Phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản Tạ Ngọc C trộm cắp ngày 28/11/2017. Ngày 05/12/2017 Hội đồng định giá tài sản Thành phố L kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát 24P1- 8967 (Đã qua sử dụng) có giá trị 6.825.000đ (Sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Ngày 8/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam đối với Tạ Ngọc C về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tại cơ quan điều tra Công an Thành phố L Tạ Ngọc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, động cơ mục đích phạm tội của bản thân.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 8/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn H 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát 24P1- 8967. Sau khi nhận lại tài sản anh Phạm Văn H đề nghị xử lý Tạ Ngọc C theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 03/KSĐT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Tạ Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Ngọc C về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 138- Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát Thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138- Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm g, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 - Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 06(Sáu)tháng đến 09(chín) tháng tù giam.

Về vật chứng: áp dụng điều 41- Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 76- Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01(Một) chiếc chìa khóa in chữ VIET- TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5 cm.

Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa in chữ VIET –TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5 cm chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 28/11/2017 bị cáo Tạ Ngọc C đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Phạm Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát 24P1- 8967, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.825.000đ (Sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138- Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là

thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có một tiền án tại bản án số 138/HSST ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/2/2016 bị cáo đã thi hành xong phần án phí hình sự của bản án. Ngày 10/7/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tính đến nay bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật Hình sự năm 1999. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46- Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 138- Bộ luật Hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự Người bị hại anh Phạm Văn H quá trình điều tra đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án là 01(một) chiếc chìa khóa in chữ VIET- TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5cm. Xét thấy đây là công cụ phạm tội của bị cáo, nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 08/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 điều 76 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) chiếc chìa khóa in chữ VIET- TIEP bằng kim loại màu trắng, dài 5,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018).

Về án phí: Bị cáo Tạ Ngọc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương